

# BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG BỒI DƯỠNG TIẾNG ANH CHUYÊN MÔN CHO GIÁO VIÊN TIẾNG ANH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HIỆN NAY

**TS. NGUYỄN QUANG GIAO**

Đại học Đà Nẵng

**TRẦN CÔNG THÀNH**

Phòng GD&ĐT huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

## 1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình hội nhập quốc tế của đất nước, cùng với công nghệ thông tin, ngoại ngữ đóng vai trò hết sức quan trọng, bởi lẽ ngoại ngữ, trong đó chủ yếu tiếng Anh, chính là cầu nối, là chìa khóa, là con đường ngắn nhất để tiếp cận mọi thành tựu văn hóa, tiến bộ khoa học và kĩ thuật của thế giới. Chính vì vậy, việc dạy và học tiếng Anh từ lâu đã được Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục và đào tạo cùng với cả xã hội quan tâm, đầu tư. Hầu hết các trường trung học cơ sở (THCS) trên cả nước hiện nay đều đưa tiếng Anh vào giảng dạy. Tuy nhiên, chất lượng dạy học tiếng Anh ở các trường THCS còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng mục tiêu dạy học tiếng Anh của cấp học, trong đó yêu cầu về ngoại ngữ của học sinh khi tốt nghiệp phải đạt trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thực trạng vừa nêu là do những hạn chế về chuyên môn của đội ngũ giáo viên (GV) tiếng Anh. Vì vậy, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh được xem là một trong những biện pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ giáo viên tiếng Anh ở các trường THCS hiện nay.

## 2. Yêu cầu về trình độ chuyên môn và thực trạng khảo sát năng lực của đội ngũ giáo viên tiếng Anh THCS theo khung năng lực ngoại ngữ chung châu Âu

Ngày 30 tháng 9 năm 2008, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1400/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020". Theo Đề án, GV dạy ngoại ngữ phải có năng lực ngôn ngữ giảng dạy cao hơn trình độ chung của cấp dạy hai bậc. Cụ thể, GV tiểu học, THCS phải đạt bậc 4/6 do Hiệp hội các Tổ chức khảo thí ngoại ngữ châu Âu (KNLNN) đã ban hành (CEFR B2), tương đương chứng chỉ FCE tối thiểu 60 điểm, chứng chỉ TOEFL trên giấy tối thiểu 525 điểm, chứng chỉ IELTS tối thiểu 5,5 điểm, chứng chỉ CAE tối thiểu 45 điểm, hoặc các chứng chỉ được công nhận tương đương khác, đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4 (B2) trở lên, theo khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ chung châu Âu. GV Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp đạt bậc 5/6 KNLNN (CEFR C1), tương đương FCE tối thiểu 80 điểm, chứng chỉ TOEFL trên giấy tối thiểu 575 điểm, chứng chỉ IELTS tối thiểu 6,5 điểm, chứng chỉ CAE tối thiểu 60 điểm, hoặc các chứng chỉ được công nhận tương đương khác, đạt năng lực ngoại

ngữ bậc 5 (C1) trở lên, theo khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ châu Âu.

Tuy nhiên, trên thực tế, các đợt khảo sát cho thấy, số lượng GV tiếng Anh nói chung, GV tiếng Anh THCS nói riêng, đạt chuẩn theo yêu cầu của KNLNN chung châu Âu với tỉ lệ rất thấp. Theo thống kê của Bộ GD & ĐT, đến hết tháng 6/2012, nếu áp dụng KNLNN chung châu Âu, toàn quốc chỉ có 1.062/11.784 GV tiếng Anh tiểu học đạt trình độ B2; 2.785 GV đạt trình độ B1. Kết quả khảo sát trình độ GV tiếng Anh ở 30 tỉnh, thành phố vừa qua cho thấy: 97% GV Trung học phổ thông và 93% GV THCS không đạt mức chuẩn của đề án xây dựng. Đáng lo ngại hơn, ở bậc Tiểu học có tới 17% GV trên toàn quốc chỉ đạt trình độ A1, tức là tương đương về trình độ với người vừa nhập môn tiếng Anh.

Tại Hội thảo quốc tế "Kết nối nguồn lực tiếng Anh toàn cầu phục vụ nâng cao năng lực tiếng Anh cho đội ngũ GV các tỉnh khu vực trung du, miền núi phía Bắc Việt Nam" do Đại học Thái Nguyên phối hợp với Bộ phận thường trực Đề án Ngoại ngữ quốc gia tổ chức vào tháng 12 năm 2012, báo cáo của Bộ phận thường trực đề án nêu rõ năng lực tiếng Anh của đại bộ phận GV còn thấp, có tới 97 - 98% GV chưa đạt chuẩn.

Các đợt khảo sát năng lực ngoại ngữ của đội ngũ GV tiếng Anh theo KNLNN chung châu Âu cho thấy, GV chỉ đạt chuẩn về bằng cấp. Hầu hết GV đều yếu về 4 kĩ năng: Nghe; nói; đọc; viết, trong đó yếu nhất là kĩ năng nghe, nói. Điều này thể hiện đúng thực tế hoạt động dạy học tiếng Anh ở các trường THCS hiện nay do chương trình dạy chủ yếu là đọc hiểu và ngữ pháp nên GV không có môi trường rèn luyện khả năng giao tiếp tiếng Anh. Bản thân GV không có ý thức tự rèn luyện, tự bồi dưỡng các kĩ năng thực hành tiếng, đặc biệt là đối với 2 kĩ năng nghe và nói. Việc tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV tiếng Anh THCS thời gian qua chưa thật sự chú trọng rèn luyện các kĩ năng thực hành tiếng cho GV, đa phần quan tâm đến bồi dưỡng đổi mới phương pháp giảng dạy, thay sách giáo khoa,... Hơn nữa, công tác tuyển dụng đội ngũ GV tiếng Anh THCS chủ yếu dựa trên việc đáp ứng nhu cầu về bằng cấp theo quy định, chưa quan tâm đến khả năng thực hành tiếng của GV, việc tuyển dụng từ nhiều nguồn khác nhau dẫn tới thực trạng nhiều người không có nghiệp vụ sư phạm.

Ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng là một môn học cần sử dụng đồng thời 4 kĩ năng: Nghe,

nói, đọc, viết. Nếu GV không thực hành thường xuyên, không có môi trường rèn luyện, các kĩ năng sẽ ngày càng bị mai một. Vì vậy, bên cạnh hoạt động giảng dạy, GV cần tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn và đặc biệt là tự bồi dưỡng, rèn luyện hằng ngày 4 kĩ năng nói trên nhằm tăng cường năng lực thực hành tiếng của bản thân, đồng thời đảm bảo đạt chuẩn theo KNLNN chung châu Âu. Bên cạnh đó, thực trạng đánh giá năng lực của đội ngũ GV tiếng Anh THCS hiện nay đòi hỏi các trường THCS cần tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV tiếng Anh của đơn vị bên cạnh các lớp bồi dưỡng do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức.

### **3. Các biện pháp tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV tiếng Anh ở các trường THCS**

#### **3.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ GV tiếng Anh về tầm quan trọng của công tác bồi dưỡng chuyên môn**

- Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn của hội đồng sư phạm nhà trường, của tổ bộ môn, cần quán triệt để đội ngũ GV tiếng Anh hiểu rõ tầm quan trọng của công tác bồi dưỡng chuyên môn hiện nay, trong đó bên cạnh ý nghĩa thông thường, công tác bồi dưỡng chuyên môn trong giai đoạn hiện nay còn nhằm để GV tiếng Anh THCS đáp ứng chuẩn ngoại ngữ theo KNLNN chung châu Âu được quy định trong Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020";

- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền để tất cả đội ngũ GV tiếng Anh tự giác, tích cực tham gia có hiệu quả các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở GD & ĐT, Phòng GD & ĐT và nhà trường tổ chức. Động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên giảng dạy lâu năm tham dự các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn để bản thân họ có cơ hội tiếp cận với các phương pháp, phương tiện dạy học hiện đại, giáo trình cập nhật,... đồng thời loại bỏ quan niệm và tình trạng phổ biến hiện nay là các lớp bồi dưỡng chuyên môn chỉ dành cho giáo viên trẻ, giáo viên mới được tuyển dụng;

- Phổ biến cho toàn thể GV tiếng Anh biết về yêu cầu chuẩn ngoại ngữ theo KNLNN chung châu Âu được quy định trong Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020" để họ có kế hoạch tham dự các lớp bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nhằm đáp ứng chuẩn ngoại ngữ theo quy định.

#### **3.2. Kế hoạch hóa hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tiếng Anh**

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho GV tiếng Anh theo từng năm học, từng học kì, trong đó nêu rõ cụ thể thời gian bắt đầu và kết thúc của từng giai đoạn với kết quả cụ thể cần đạt được. Các trường THCS cần tiến hành khảo sát trình độ của đội ngũ GV tiếng Anh thông qua kiểm tra 4 kĩ năng: Nghe, nói, đọc, viết làm cơ sở để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn của nhà trường;

- Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho GV tiếng Anh nằm trong kế hoạch tổng thể về công tác bồi dưỡng hằng năm của nhà trường, vì vậy, nhà trường

cần phân tích, đánh giá thực trạng các nguồn lực hiện có nhằm đảm bảo kế hoạch được xây dựng hợp lí và có tính khả thi cao;

- Yêu cầu mỗi GV tiếng Anh xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn của bản thân, đồng thời nhà trường xác định đó là nhiệm vụ GV phải thực hiện và hoàn thành trong năm học.

#### **3.3. Đa dạng hóa các hình thức và cải tiến nội dung bồi dưỡng chuyên môn**

- Công tác bồi dưỡng chuyên môn sẽ đạt hiệu quả cao nếu áp dụng đa dạng các hình thức bồi dưỡng nhằm tránh gây nhàm chán cho GV tham gia do lặp đi lặp lại về hình thức cũng như nội dung bồi dưỡng. Trong bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV tiếng Anh ở các trường THCS, cần đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng như: bồi dưỡng tại trường, tự bồi dưỡng, sử dụng E-learning,... trong đó E-learning là hình thức bồi dưỡng mới có nhiều điểm ưu việt;

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, giáo viên dạy giỏi tiếng Anh trong công tác bồi dưỡng. Họ vừa là người gương mẫu đi đầu trong việc bồi dưỡng, vừa có trách nhiệm giúp đỡ những thành viên trong tổ nâng cao năng lực tiếng Anh của bản thân. Bên cạnh đó, cần cải tiến nội dung và hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng;

- Nội dung bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV tiếng Anh ở các trường THCS cần được cải tiến theo hướng đảm bảo đầy đủ 4 kĩ năng: Nghe, nói, đọc, viết. Nội dung tài liệu bồi dưỡng cần cập nhật và được biên soạn theo chuẩn năng lực của KNLNN chung châu Âu;

- Đảm bảo đội ngũ báo cáo viên có trình độ, giàu kinh nghiệm, có năng lực sư phạm và am hiểu về các hình thức kiểm tra, đánh giá tiếng Anh theo KNLNN chung châu Âu.

#### **3.4. Tăng cường các điều kiện bồi dưỡng chuyên môn cho GV tiếng Anh**

- Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị đóng vai trò quan trọng trong công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV tiếng Anh do đặc thù của công tác bồi dưỡng tiếng Anh được thực hiện thông qua việc bồi dưỡng các kĩ năng: Nghe, nói, đọc, viết. Vì vậy, nhà trường cần đảm bảo về cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ công tác bồi dưỡng như: phòng học tiếng, máy cassette, đầu đĩa, máy chiếu,... Các điều kiện phục vụ cho công tác bồi dưỡng chuyên môn của GV tiếng Anh cần đồng bộ, hệ thống và có chất lượng, đảm bảo tính thực hành cao của bộ môn tiếng Anh;

- Tăng cường đầu tư phòng học ngoại ngữ theo quy định của Bộ GD & ĐT. Phấn đấu đến năm 2016, cơ bản mỗi trường THCS có ít nhất 01 phòng học ngoại ngữ đạt chuẩn của Bộ GD & ĐT; trang bị cho GV tiếng Anh ở các trường phần mềm hỗ trợ cho việc dạy học tiếng Anh;

- Quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, trong đó chú ý đến việc trang bị Internet và chất lượng

đường truyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình áp dụng E-learning trong bồi dưỡng cho GV tiếng Anh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy như: các phần mềm dạy và học tiếng Anh; thường xuyên sử dụng các phòng nghe nhìn, tranh ảnh, đồ dùng dạy học...

- Hằng năm, nhà trường cần bổ sung, cập nhật nguồn sách, báo và tài liệu tham khảo bằng tiếng Anh phục vụ công tác bồi dưỡng và nhu cầu tham khảo của GV tiếng Anh.

### **3.5. Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tiếng Anh**

- Việc kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV tiếng Anh cần tập trung vào đánh giá kết quả bồi dưỡng của từng GV đáp ứng chuẩn ngoại ngữ theo KNLNN chung châu Âu thay vì chỉ đơn thuần đánh giá công tác tổ chức, số lượng và thời lượng GV tham dự lớp bồi dưỡng,... Muốn vậy, cần làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá kết quả từ khâu ra đề theo KNLNN chung châu Âu, coi thi nghiêm túc, chấm thi chính xác và khách quan cũng như khâu công bố kết quả;

- Để góp phần nâng cao hiệu quả của công tác bồi dưỡng, các trường THCS cần quy định về kết quả kiểm tra, đánh giá lớp bồi dưỡng là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của GV tiếng Anh. Đồng thời, áp dụng các hình thức khen thưởng đối với các GV tiếng Anh đạt kết quả cao và yêu cầu tăng cường công tác tự bồi dưỡng có sự kiểm tra của nhà trường đối với các trường hợp đạt kết quả thấp;

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả phương pháp kiểm tra, đánh giá việc dạy và học tiếng Anh; vận dụng kiểm tra, đánh giá các kĩ năng thực hành tiếng (nghe, nói, đọc, viết) của môn tiếng Anh đối với kiểm tra thường xuyên, định kì, thi học kì.

### **3.6. Tăng cường quản lí sau bồi dưỡng**

- Một trong những hạn chế của các lớp bồi dưỡng chuyên môn hiện nay là hiệu quả đạt được sau bồi dưỡng còn thấp. Để nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng chuyên môn của GV tiếng Anh, các trường THCS cần tạo điều kiện thuận lợi để GV áp dụng kiến thức tích lũy thông qua các lớp bồi dưỡng áp dụng vào quá trình dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh của nhà trường;

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho GV nỗ lực để tự ôn tập, rèn luyện nâng cao trình độ, năng lực tiếng Anh của bản thân thông qua nhiều hình thức như: sử dụng các chương trình dạy và học ngoại ngữ trên Internet, truyền hình, đài phát thanh, tham gia đọc và nghiên cứu, tham khảo các loại sách, báo, tạp chí bằng tiếng Anh,...

- Do đặc thù của ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng là nặng về tính thực hành, vì vậy nhà trường cần có kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của GV tiếng Anh trong từng học kì thông qua việc kiểm tra các kĩ năng: Nghe, nói, đọc, viết nhằm

tạo động lực để GV tăng cường công tác tự bồi dưỡng của bản thân;

- Tổ chức các báo cáo chuyên đề về công tác tự bồi dưỡng, nhân rộng mô hình những GV đạt hiệu quả cao trong công tác tự bồi dưỡng cho đội ngũ GV toàn trường nói chung và GV tiếng Anh nói riêng;

- Tùy theo điều kiện thực tế của đơn vị, cần quy định về mốc thời gian đối với các GV chưa đạt chuẩn năng lực theo KNLNN chung châu Âu nhằm tạo động lực để bản thân GV phấn đấu, nỗ lực tự rèn luyện và bồi dưỡng.

### **4. Kết luận**

Tiếng Anh có vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, là yếu tố có ý nghĩa quyết định, góp phần đẩy nhanh tiến trình hội nhập của nước nhà. Chính vì vậy, nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh ở các bậc học nói chung, trong đó cụ thể ở các trường THCS nói riêng có ý nghĩa thiết thực. Trong điều kiện hiện nay, khi chất lượng đội ngũ GV tiếng Anh ở các trường THCS còn nhiều hạn chế, bất cập, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn được xem là một trong những biện pháp hữu hiệu nhằm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ GV tiếng Anh đáp ứng chuẩn ngoại ngữ theo KTCNLNN chung châu Âu được quy định trong Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020". Vì vậy, các trường THCS cần áp dụng đồng bộ các biện pháp tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV tiếng Anh của nhà trường.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chính phủ, *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*, Hà Nội, 2012.
2. Chính phủ, *Quyết định về việc phê duyệt Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020"*, Hà Nội, 2008.
3. Bùi Hiền, *Phương pháp hiện đại dạy - học ngoại ngữ*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999.
4. <http://gdtd.vn/channel/3005/201212/Nang-cao-nang-luc-tieng-Anh-cho-doi-ngu-GV-la-khau-then-chot-1965657/>
5. <http://thegioimoi.vn/Home/ArticleDetail/vn/4/807/dang-lo-ngai-chat-luong-giao-vien.tgm>

### **SUMMARY**

*English is the international language, a powerful and effective tool to help accelerate the process of integration and cooperation to develop the country. However, the quality of English teaching in education and training institutions in general, and lower secondary schools in particular is low. One of the causes of the situation just mentioned is that the quality of English teachers in secondary schools is limited and inadequate, not meeting the requirements of the Europe standard language capacity reference frame. The article refers to measures to strengthen professional training for English teachers in secondary schools today.*